

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng.
2. Bà Bùi Thị Phương Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lý Văn T, sinh năm 1985; nơi sinh: X – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 02, khóm D, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ch (chết) và bà Lê Thị Ng; vợ tên Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989; con có 01 người sinh năm 2008; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lâm H, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 02, khóm F, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Đường Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 13, khóm 8, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 03, khóm Y, phường E,

thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Trần Út E, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 25, khóm V, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Lâm Hoàng M1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 15, khóm Z, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 38, khóm 5, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1952; nơi cư trú: Tổ 22, ấp G, xã P, huyện U, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Lê Công B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 03, ấp R, xã S, huyện U, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Phan Văn Bài E1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm I, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 13, khóm V, phường U B, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn M2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 06, ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Thái Văn H2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khóm I, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 01, khóm D, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 06, khóm D, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Th3, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 02, khóm R, phường Vĩnh Mỹ thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 23, khóm I, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Võ Đình Q, sinh năm 1995; Số 39, J, khóm W, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 05, ấp R, xã S, huyện U, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 22, ấp B5, xã C, huyện C4, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Dương Văn L8, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 10, ấp Vĩnh An, xã B5 Đông, huyện C4, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Lương Minh T9, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 612, F, khóm V, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Phạm Tâm Tr3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khóm V3, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Nhựt H4, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 129/100 F3, khóm

F6, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Trần Văn Q2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 12, khóm V3, phường U, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Em Lý Thanh H8, sinh năm 2008 có mặt;

Người đại diện hợp pháp cho em H8 là bà Đỗ Thị N9, sinh năm 1969 (bà ngoại), có mặt.

- Ông Phan Thành Ph1, sinh năm 1994, vắng mặt;

- Ông Mã Nguyên Q9, sinh năm 1992, vắng mặt;

- Ông Lê Văn H7, sinh năm 1987, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Chí Th4, sinh năm 1999, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Đình Th6, sinh năm 2001, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 27/8/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố X và Công an phường E kiểm tra khu vực tổ 04, khóm D, phường E, thành phố X bắt quả tang Lý Văn T, Lý Thanh H8 (tên thường gọi Lép) sinh ngày 06/5/2008, con ruột của Thanh), cùng Lâm H, Đường Văn T, Lê Văn M, Trần Út E có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi đá gà được thua bằng tiền. Tham gia đặt cược có Lâm Hoàng M1, Nguyễn Hoàng A1, Nguyễn Văn M1, Lê Công B, Phan Văn Bài E1, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn M2, Thái Văn H2, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Hùng D, Võ Đình Q, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn T5 (Bu), Dương Văn L8, Lương Minh T9, Phạm Tâm Tr3, Nguyễn Nhật H4, Trần Văn Q2. Tổng số tiền đặt cược 40.300.000 đồng. Thanh và Hiền lợi dụng sơ hở bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ: 08 con gà trống đá; 03 bộ cựa sắt; 33 cuộn băng keo nhựa; 05 bộ úp gà; tiền Việt Nam 48.560.000 đồng (của Lê Văn M 10.055.000 đồng, Đường Văn T 10.120.000 đồng, Lâm H 10.100.000 đồng, Trần Út E 10.000.000 đồng, Lê Công B 350.000 đồng, Phan Văn Bài E1 1.000.000 đồng, Nguyễn Thành Tr 2.230.000 đồng, Thái Văn H2 2.250.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 2.300.000 đồng, Nguyễn Đình Th6 35.000.000 đồng, Mã Nguyên Q9 120.000 đồng); 15 nhãn hiệu di động, nhãn hiệu Samsung, Nokia, Iphone, Oppo, Vsmart.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo nhưng Thanh bỏ trốn. Đến ngày 10/02/2022, Thanh bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam cho đến nay.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSCĐ ngày 07/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo Lý Văn T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lý Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng em Lý Thanh H8 có lời khai như trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công vai trò chặt chẽ nhưng đối với bị cáo Thanh có vai trò chính, chủ mưu, chuẩn bị tổ chức cho nhiều người tham gia đá gà, được thua bằng tiền, thu tiền xâu và môi giới đá biện nên phải nghiêm trị, cần đề nghị mức hình phạt đủ để bị cáo có thời gian sửa chữa, cải huấn bản thân, tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Hình phạt bổ sung: không.

Về biện pháp tư pháp: Đối với những vật chứng thu giữ đã xử lý trong vụ án Lâm H, Đường Văn T, Lê Văn M và Trần Út E nên không xem xét xử lý. Buộc bị cáo giao nộp số tiền 15.000.000 đồng thu lợi bất chính trong thời gian đá gà từ tháng 7/2020 đến ngày bị bắt ngày 27/8/2020 để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/8/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X lập; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 27/8/2020, bị cáo Thanh đã cùng với các đối tượng Lâm H, Đường Văn T, Lê Văn M và Trần Út E (người môi giới đá biện) sử dụng bãi đất trống thuộc khu vực tổ 4, khóm D, phường Vĩnh Ngươn, thành phố X, để tổ chức 04 trận đá gà, cho trên 20 người tham gia, Thanh môi giới cho các chủ gà đặt cược với nhau, mỗi trận 2.200.000 đồng, Thanh giữ tiền cược và làm trọng tài. Kết thúc mỗi trận, Thanh giao tiền cho người thắng cược và nhận tiền xâu 200.000 đồng. Đồng thời, nhận từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng của người môi giới đá biện. Trong ngày bắt quả tang, tổng số tiền đặt cược thu giữ từ 04 trận đá gà là 40.300.000 đồng. Ngoài ra, Thanh còn khai bắt đầu tổ chức đá gà từ tháng 7/2020 cho đến ngày bị bắt quả tang ngày 27/8/2020 nhưng không liên tục, thu lợi tổng cộng 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Đối với Hiền, Thanh không xúi giục, kêu gọi Hiền tham gia đánh bạc.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quản lý trật tự công cộng của Nhà nước, làm tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo với vai trò chủ mưu, cầm đầu, chọn địa điểm, cung cấp bồi úp gà, băng keo, cân và làm trọng tài chính để cho các đối tượng tham gia đá gà. Đồng thời, khi lực lượng công an vây bắt, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, đến ngày 10/02/2022 bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo giao nộp số tiền 15.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án này đã được xử lý trong Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của TAND thành phố X nên không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với các đồng phạm Lâm H, Đường Văn T, Lê Văn M, Trần Út E và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X nên không tiếp tục giải quyết trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/02/2022 (*ngày mười tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Lý Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lý Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đại Nam